

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG TÀI
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/HS - ST
Ngày: 14-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Quốc, bà Nguyễn Thị Châm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thập - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên tòa:

Bà Đoàn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, Tòa án nhân dân huyện Lương Tài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST – HS ngày 04 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. PHẠM VĂN K, Sinh năm: 1978

Tại: Thôn Phú Dưới, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn Phú Dưới, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Bàn và bà Nguyễn Thị Thông; Có vợ: Nguyễn Thị Xuân và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 06/02/2022 đến ngày 11/02/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN XUÂN T, Sinh năm: 1986

Tại: Thôn Phú Dưới, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn Phú Dưới, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân Vui và bà Hà Thị Lượng; Có vợ: Lê Thị Oanh và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 06/02/2022 đến ngày 09/02/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Có mặt tại phiên tòa.

3. TRẦN ĐÌNH K, Sinh năm: 1977

Tại: Thôn Thiên Phúc, xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn Thiên Phúc, xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đình Nga và bà Trần Thị Thủy; Có vợ: Nguyễn Thị Huệ và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 06/02/2022 đến ngày 12/02/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Có mặt tại phiên tòa.

4. TRẦN ĐÌNH T, Sinh năm: 1983

Tại: Thôn Thiên Phúc, xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn Thiên Phúc, xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đình Nga và bà Trần Thị Thủy; Có vợ: Nguyễn Thị Nhân và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 06/02/2022 đến ngày 12/02/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Có mặt tại phiên tòa.

5. NGUYỄN XUÂN S, Sinh năm: 1985

Tại: Thôn Phú Dưới, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn Phú Dưới, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân Soạn và bà Nguyễn Thị Mai; Có vợ: Vũ Thị Ánh và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 06/02/2022 đến ngày 09/02/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Có mặt tại phiên tòa.

6. NGUYỄN XUÂN T, Sinh năm: 1979

Tại: Thôn Phú Dưới, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn Phú Dưới, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân Dật và bà Nguyễn Thị Vuốt; Có vợ: Nguyễn Thị Huệ và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 06/02/2022 đến ngày 09/02/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Có mặt tại phiên tòa.

7. NGUYỄN XUÂN TƯỞNG, Sinh năm: 1981

Tại: Thôn Phú Dưới, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn Phú Dưới, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân Đảo và bà Lê Thị Sáu; Có vợ: Nguyễn Thị Hoa và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày

06/02/2022 đến ngày 07/02/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Có mặt tại phiên tòa.

8. NGUYỄN QUỐC K, Sinh năm: 1979

Tại: Thôn Phú Dưới, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; HKTT: Số nhà 212 C5, tổ 4, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Phú Dưới, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân Minh và bà Nguyễn Thị Sen; Có vợ: Đặng Thị Hoa (đã ly hôn) và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2022 đến ngày 09/02/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 06/02/2022, Trần Đình K, Trần Đình T đến nhà Phạm Văn K ở thôn Phú Dưới, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh chúc Tết. Sau đó Kiên mời Khiêm, Thiệp ở lại ăn cơm trưa và gọi thêm Nguyễn Xuân T, Nguyễn Quốc K đến ăn cùng, Khánh uống rượu khoảng 10 phút thì xin phép về trước còn lại Kiên, Thiệp, Khiêm, Thắm ngồi đến khoảng 13 giờ 30 phút thì ăn xong. Khiêm, Thiệp, Thắm cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền, Kiên biết nhưng không tham gia đánh bạc, ngồi xem một lúc và đi ngủ. Quá trình đánh bạc có thêm Nguyễn Xuân S, Nguyễn Xuân Tường, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Quốc K quay lại tham gia đánh bạc cùng mọi người. Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 36 quân và chiếc chiếu tre có sẵn tại nhà Kiên để đánh bạc. Cả nhóm thống nhất về cách chơi như sau: Ban đầu một trong những người trên sẽ chia cho mỗi người 03 cây bài, ai được điểm cao nhất thì sẽ được cầm chương (chia bài). Sau đó người cầm chương sẽ chia cho mỗi người 03 cây bài, những người chơi bạc sẽ đặt cược tiền với chương rồi lên bài sau đó so điểm với người cầm chương. Ai được điểm cao hơn người cầm chương thì sẽ nhận được số tiền đặt cửa, quy định về số tiền đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng, nếu ai muốn đặt nhiều hơn thì sẽ do người cầm chương nhận. Nếu ai được bài có tổng điểm của 03 cây bài là 10 hoặc 20 thì sẽ được nhân đôi số tiền mình đặt cược và được cầm chương, nếu ai được bài sấp (ba cây bài giống nhau) thì sẽ được nhân ba số tiền đặt cược (bao gồm cả người cầm chương). Đến khoảng 14 giờ 30 Kiên ngủ dậy ngồi xem các đối tượng đánh bạc, khi các đối tượng đánh bạc Kiên đồng ý nhưng không thu tiền hồ và các đối tượng cũng không phải nộp tiền hồ cho Kiên. Các đối tượng đánh bạc đến 14 giờ 55 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Lương Tài bắt quả tang. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm số tiền 26.290.000 đồng,

thu trên người các đối tượng là 9.500.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 36 quân, 01 chiếc chiếu tre và 06 chiếc điện thoại di động các loại.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT– VKS –LT ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài đã truy tố Phạm Văn K về tội “Gá bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; truy tố Trần Đình K, Trần Đình T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Xuân S, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Huy Tường và Nguyễn Quốc K về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và trình bày số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau:

Phạm Văn K khai Kiên không tham gia đánh bạc, bộ bài tú lơ khơ 36 quân và chiếc chiếu để các đối tượng đánh bạc có sẵn tại nhà Kiên, Kiên đồng ý cho các đối tượng tại nhà mình, không gọi người đến đánh bạc, không thu tiền hồ và không tổ chức canh gác cho các đối tượng trong quá trình đánh bạc. Khi bị bắt Kiên bị Công an thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 Plus.

Trần Đình T khai: Khi đi đánh bạc Thiệp mang theo số tiền 6.500.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Thiệp thắng 2.700.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Thiệp đang để 9.200.000 đồng ở dưới chiếu, trước mặt và bị Công an thu giữ. Ngoài ra, Thiệp còn bị thu giữ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu vàng đã qua sử dụng. Thiệp khai Thiệp không sử dụng điện thoại để gọi người đến cùng đánh bạc.

Trần Đình K khai: Khiêm mang theo số tiền 2.200.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Khiêm không thắng, không thua. Khi bị bắt quả tang Khiêm để 2.200.000 đồng trước mặt, dưới chiếu và bị Công an thu giữ.

Nguyễn Xuân T mang theo số tiền 600.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc, quá trình đánh bạc, Thắm thắng số tiền 1.200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Thắm để số tiền 1.800.000 đồng dưới chiếu, trước mặt và bị thu giữ. Công an còn thu giữ của Thắm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A5 màu đen đã qua sử dụng. Thắm không sử dụng điện thoại để gọi người đến cùng đánh bạc.

Nguyễn Xuân S mang theo 1.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc, quá trình đánh bạc Song thua hết tiền mang theo và vay của Khánh 2.000.000 đồng và tiếp tục đánh thua 1.400.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Song để 1.600.000 đồng dưới chiếu, trước mặt và bị thu giữ. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của Song 01 điện thoại di động OPPO A91 màu xanh đã qua sử dụng. Song khai Song không sử dụng điện thoại để gọi người đến cùng đánh bạc.

Nguyễn Xuân T mang theo 3.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc Thịnh thắng 4.000.000 đồng và cất vào túi áo khoác. Khi bị bắt quả tang thu dưới chiếu, trước mặt Thịnh 3.100.000 đồng và tự nguyện giao nộp số tiền thắng bạc đã cất giấu. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của Thịnh 01 điện thoại di động OPPO màu vàng đã qua sử dụng. Thịnh không sử dụng điện thoại để gọi người đến cùng đánh bạc.

Nguyễn Xuân Tường mang theo số tiền 7.500.000 đồng và sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại Tường cất trong túi áo không dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Tường thua 1.300.000 đồng. Khi bị bắt Tường bị thu giữ 690.000 đồng trước mặt, dưới chiếu và tự nguyện giao nộp số tiền 5.500.000 đồng.

Nguyễn Quốc K mang theo số tiền 9.000.000 đồng, Khánh cho Song vay 2.000.000 đồng, còn lại 7.000.000 đồng Khánh sử dụng toàn bộ để đánh bạc, quá trình đánh bạc Khánh thắng 700.000 đồng. Khi bị bắt Khánh bị thu giữ số tiền 7.700.000 đồng trước mặt, dưới chiếu. Ngoài ra, Khánh còn bị thu giữ 01 điện thoại di động Samsung A12 màu xanh đã qua sử dụng. Khánh khai Khánh không sử dụng điện thoại để gọi người đến cùng đánh bạc.

Ngoài các đối tượng trên thì không còn ai khác tham gia đánh bạc, không ai gọi điện, nhắn tin rủ rê ai khác đến cùng tham gia đánh bạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phạm Văn K phạm tội “Gá bạc”; Trần Đình K, Trần Đình T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Xuân S, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Xuân Tường, Nguyễn Quốc K phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn K từ 15-18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30-36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Do nỗ lực ngay tết bị cáo Kiên đã cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình. Bị cáo phạm tội không nhằm trục lợi nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Đình T từ 15-18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30-36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10 đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Quốc K từ 15-18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30-36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10-15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Đình K từ 12-15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24-30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10 đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Xuân T từ 12-15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24-30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10 đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự. Phạt tiền Nguyễn Xuân Tường từ 25-30.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự. Phạt tiền Nguyễn Xuân T, Nguyễn Xuân S mỗi bị cáo từ 26-30.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 50 phút ngày 06/02/2022, tại thôn Phú Dưới, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, Phạm Văn K đã sử dụng nhà ở của mình cho các đối tượng là Trần Đình K, Trần Đình T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Xuân S, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Xuân Tường, Nguyễn Quốc K đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 30.290.000 đồng. Do đó đã đủ cơ sở xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài truy tố bị cáo các bị cáo Khiêm, Thiệp, Thắm, Song, Thịnh, Tường, Khánh về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, cần được chấp nhận. Đối với Phạm Văn K là chủ nhà, mặc dù Kiên không tham gia đánh bạc, không thu tiền hồ, không tổ chức canh gác cho các đối tượng đánh bạc nhưng Kiên trực tiếp chuẩn bị công cụ phạm tội và đồng ý cho các đối tượng sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc, tổng số tiền dùng đánh bạc trên 20.000.000 đồng nên Kiên bị truy tố, xét xử về tội “Gá bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, muốn nhanh chóng kiếm tiền mà không phải do lao động, các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Trong vụ án này 07 bị cáo tham gia đánh bạc nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, thời gian đánh bạc ngắn, không có sự câu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ trong quá trình thực hiện tội phạm. Do vậy, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Xem xét vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Kiên là chủ nhà, đồng ý cho các đối tượng sử dụng nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình để đánh bạc, mặc dù Kiên không thu tiền hồ, không tổ chức canh gác để các đối tượng đánh bạc nhưng Kiên biết hành vi đánh bạc của các bị cáo khác là sai phạm mà không ngăn chặn. Khiêm, Thiệp, Thắm, Song, Thịnh, Tường, Khánh đều là người thực hành tích cực, Khiêm, Thiệp, Thắm tham gia chơi bạc từ đầu đến cuối, do vậy cần xếp các bị cáo Khiêm, Thiệp, Thắm giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; Khánh mặc dù tham gia đánh bạc sau cùng, thời gian đánh bạc ít nhưng Khánh sử dụng số tiền 7.000.000 đồng để đánh bạc và còn cho Song vay 2.000.000 đồng nên Khánh giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Thịnh, Song, Tường sử dụng số tiền đánh bạc có sự nhiều ít khác nhau nhưng chênh lệch không đáng kể nên cần xếp Thịnh, Song, Tường vai trò ngang nhau.

Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Về tình tiết tăng nặng: Cả 08 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 08 bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài Kiên thì các bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo Khiêm, Thiệp, Thắm, Song, Thịnh, Tường, Khánh được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Kiên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Kiên có thời gian tham gia quân ngũ và có bố để tham gia kháng chiến được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bị cáo Khiêm cũng có thời gian tham gia quân ngũ nên Kiên, Khiêm được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Tường tham gia công tác nhiều năm liền đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh nên Tường được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nguyễn Xuân S, Nguyễn Xuân T đã tự nguyện nộp một khoản tiền để đảm bảo thi hành án nên Song, Thịnh được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo và biết ăn năn hối cải nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tùy theo tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo áp dụng loại hình phạt và biện pháp chấp hành phù hợp với Điều 35 và Điều 65 của Bộ luật hình sự là phù hợp và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để giúp các bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp. Riêng bị cáo Kiên mặc dù là chủ nhà nhưng bị cáo không được hưởng lợi từ việc cho các bị cáo khác đánh bạc nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với Kiên vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Đối với các bị cáo áp dụng hình phạt tiền do các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

Về vật chứng của vụ án: Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 30.290.000 đồng cần tịch thu, sung quỹ nhà nước; 01 chiếc tre, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây là công cụ phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy. Số tiền thu giữ của Tường và 06 chiếc điện thoại di động các loại thu giữ của các bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với các thành viên trong gia đình Kiên, trong thời gian các đối tượng đánh bạc ngoài Kiên ra không có ai khác ở nhà, không biết sự việc diễn ra nên không xem xét, xử lý là phù hợp.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn K phạm tội “*Gá bạc*”; Trần Đình K, Trần Đình T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Xuân S, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Xuân Tường, Nguyễn Quốc K phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn K 15 (mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Đình T 15 (mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Quốc K 15 (mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Đình K 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Xuân T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự. Phạt tiền Nguyễn Xuân Tường 25.000.000 đồng (hai mươi năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự. Phạt tiền Nguyễn Xuân T, Nguyễn Xuân S mỗi bị cáo 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận Nguyễn Xuân S đã nộp 10.000.000 đồng theo biên lai thu số: 0005516 ngày 14/3/2022 và Nguyễn Xuân T đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai thu số: 0005515 ngày 14/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài.

Giao Trần Đình K, Trần Đình T cho Ủy ban nhân dân xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; giao Nguyễn Quốc K, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ nhà nước: Tiền Việt Nam (đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài tại kho bạc nhà nước huyện Lương Tài theo giấy ủy nhiệm chi ngày 08/3/2022): 30.290.000 (*Ba mươi triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng chẵn*). Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 36 quân đã qua sử dụng; 01 chiếu tre đã qua sử dụng. Trả lại Nguyễn Xuân Tường số tiền 5.500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại các bị cáo sau điện thoại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án: Nguyễn Quốc K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12 màu xanh, đã qua sử dụng; Nguyễn Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu đen, mặt sau bị vỡ nứt, đã qua sử dụng; Nguyễn Xuân S 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91 màu xanh đã qua sử dụng; Phạm Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S9 Plus màu đen đã qua sử dụng; Trần Đình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng, đã qua sử dụng; Nguyễn Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Tài.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Văn K, Trần Đình K, Trần Đình T, Nguyễn Xuân S, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Xuân Tường, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Quốc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lương Tài;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an huyện Lương Tài;
- THA huyện Lương Tài (khi án có hiệu lực);
- TAND tỉnh Bắc Ninh (Phòng GDKT);
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoan

